

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 36/2022/HSST

Ngày: 29/8/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Long

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Phạm Xuân Quyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên toà:*** bà Nguyễn Thị M Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST -HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn M**; Sinh năm: 1995 tại Đắk Lắk; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện M, Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam: Con ông Phùng Văn L sinh năm 1960, con bà: Trần Thị T sinh năm 1961; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Phạm Thị Kiều Tr, sinh năm 2001 (vắng mặt- hiện đang bị hôn mê chưa tỉnh do tai nạn giao thông).

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1964 (là bố của chị Tr). Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Danh Ng, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn 02, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị Thảo T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Huy D, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 19, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Quý Đức H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 2, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Y Eban, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/10/2021, Phùng Văn M (không có giấy phép lái xe hạng B1) điều khiển xe máy kéo không biển số kéo theo romooc đi từ nhà tại thôn 1 xã C, huyện M đến xã S, huyện E để chở gỗ keo thuê. Khi đi M cho xe lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng Khánh Hòa - Đắk Lắk. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 85 Quốc lộ 26 thuộc thôn Q xã T, huyện E, M phát hiện trực bánh trước bên trái xe máy kéo có dấu hiệu bị hỏng nên M điều khiển cho xe máy kéo và romooc đỗ sát vào lề đường bên phải theo hướng đi, mục đích để gọi thợ đến sửa xe. Khi dừng xe máy kéo trên thì M tắt máy xe, xe không có đèn báo hiệu và không đặt báo hiệu phía trước và phía sau xe. Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, lúc này thì trời đã tối, chị Phạm Thị Kiều Tr điều khiển xe mô tô biển số 47F1 – 043.59 lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng Khánh Hòa - Đắk Lắk không chú ý quan sát nên đâm vào góc sau bên trái romooc xe máy kéo. Sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Thị Kiều Tr bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

***Tại hiện trường xác định:** Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 85 Quốc lộ 26 là đoạn đường thẳng, được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 11m, không có hệ thống chiếu sáng công cộng, không có biển báo hiệu đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

- Xe máy kéo không biển số kéo theo rơmooc đỗ trên phần đường bên phải theo hướng Khánh Hòa - Đắk Lắk, đầu xe hướng về hướng Đắk Lắk. Đầu trục bánh trước bên trái đo đến mép đường chuẩn 1,10m. Đầu trục bánh sau thứ nhất bên trái mép đường chuẩn 1,30m. Đầu trục bánh sau thứ hai (trục bánh rơmooc) bên trái đo đến mép đường chuẩn 1,55m.

- Xe mô tô biển số 47F1 – 043.59 sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên trái trên phần đường bên phải theo hướng Khánh Hòa - Đắk Lắk. Đầu xe hướng về hướng Khánh Hòa. Trục trước xe đo đến mép đường chuẩn là 3,20m, đo đến đầu trục bánh trước bên trái xe máy kéo là 2,10m. Trục sau xe đo đến mép đường chuẩn 3,10m.

- Căn cứ dấu vết để lại trên phương tiện và dấu vết để lại ở hiện trường, xác định điểm đụng (điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47F1 – 043.59 với xe máy kéo kéo theo rơmooc) là đầu bàn đạp phanh chân xe mô tô với mặt ngoài lốp bên trái của rơmooc. Điểm đụng chiếu vuông góc xuống đường có vị trí: đo đến mép đường chuẩn 1,60m, đo đến đầu trục bánh trước bên trái xe máy kéo là 7,40m đo đến trục trước xe mô tô là 8,60m.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1160/GĐHS ngày 02/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk xác định: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Phạm Thị Kiều Tr là 70%.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bổ sung số 719/GĐHS ngày 10/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk xác định: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích (sau khi điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy) của phạm Kiều Tr là 70%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ992 ngày 31/3/2022 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện Ea Kar xác định: giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 47F1 – 043.59 là 515.000đ (năm trăm mười lăm nghìn đồng);

Cáo trạng số: 36/CT - VKS -HS ngày 22 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Phùng Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn M khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xác định không có giấy phép lái xe theo quy định, vào khoảng 17giờ 45 phút ngày 27/10/2021, Phùng Văn M điều khiển xe máy kéo không biển số kéo theo rơmooc đi đến Km 85 Quốc lộ 26 thuộc thôn Q, xã T huyện E thì trục bánh trước bên trái xe máy kéo bị hỏng, M dừng xe vào bên lề đường bên phải theo hướng đi nhưng không đặt cảnh báo báo hiệu phía trước và sau xe. Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, chị Phạm Thị Kiều Tr điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát đã va chạm vào góc sau bên trái rơ mooc xe máy kéo. Hậu quả: Phạm Thị Kiều Tr bị thương 70 %, xe mô tô hư hỏng thiệt hại 515.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phùng Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phùng Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả 01 xe mô tô biển số 47F1-04359 cho bà Phạm Thị Thảo T là chủ sở hữu.

Đối với xe máy kéo độ chế không biển số kéo theo Rơmooc của Phùng Văn M là xe cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phùng Văn M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị Kiều Tr số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Văn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thảo T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Phản tranh luận bị cáo Phùng Văn M không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Phạm Văn Điện không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thảo T đồng ý với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 18 giờ 05 phút, ngày 27/10/2021, tại đoạn đường Km 85 Quốc lộ 26 thuộc thôn Q, xã T, huyện E, Phùng Văn M chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển đồ xe máy kéo chiếm một phần đường nhưng không đặt báo hiệu cảnh báo phía trước và phía sau xe máy kéo để người điều khiển phương tiện khác biết nên chị Phạm Thị Kiều Tr đã đâm vào góc sau bên trái Rơ moóc xe máy kéo hậu quả làm chị Phạm Thị Kiều Tr bị tổn thương cơ thể 70%.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thì “Máy kéo là loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, có bốn bánh xe dùng để kéo một rơ móc chở hàng” và theo quy định tại khoản 6 Điều 16 của Thông tư nêu trên thì người điều khiển xe máy kéo kéo theo một rơ móc có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg phải có giấy phép lái xe hạng B1. Bị cáo Phùng Văn M chưa được cấp giấy phép lái xe hạng B1 nhưng vẫn điều khiển xe máy kéo tham gia giao thông, khi đồ xe chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm d, khoản 3, Điều 18 của Luật giao thông đường bộ, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm hại đến sức khỏe của người khác. Do đó quyết định truy tố của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Phùng Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn M gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm các quy định đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Do ý thức coi thường pháp luật, mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo vẫn cố ý điều khiển xe máy kéo tham gia giao thông, không tuân thủ quy tắc giao thông, khi đi xe chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết đề xảy ra tai nạn, hậu quả làm chị Phạm Thị Kiều Tr bị tổn thương cơ thể 70%. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; nhất thời phạm tội với lỗi vô ý; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 300.000.000 đồng được người đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế; Mặt khác, nguyên nhân xảy ra tai nạn là do một phần lỗi của người bị hại thiếu quan sát khi tham gia giao thông. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đồng thời cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

-Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Ea Kar đã trả 01 xe mô tô biển số 47F1-04359 cho bà Phạm Thị Thảo T là chủ sở hữu. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là có căn cứ, phù hợp với

khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với xe máy kéo độ chế không biển số kéo theo Rơmooc của Phùng Văn M là phương tiện không được phép lưu hành. Vì vậy, căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phùng Văn M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị Kiều Tr số tiền 300.000.000 đồng. Xét việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Văn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thảo T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Phùng Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn M cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả 01 xe mô tô biển số 47F1-04359 cho bà Phạm Thị Thảo T là chủ sở hữu.

Tuyên tịch thu để bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy kéo không biển số kéo theo Romooc của bị cáo Phùng Văn M (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2022 giữa Công an huyện Ea Kar và chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phùng Văn M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị Kiều Tr số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Văn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thảo T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Phùng Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thảo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Danh Ng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kt1- TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A.H.S CA huyện Ea Kar;
- CQ CSĐT CA huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã C, huyện M;
- Bị cáo, đương sự; Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Long